

Số: 4214/BCA-C04

Hà Nội, ngày 16 tháng 9 năm 2025

V/v Triển khai thực hiện Chương trình
mục tiêu quốc gia phòng, chống ma
túy đến năm 2030

Kính gửi:

- Các bộ, cơ quan trung ương;
- Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

Thực hiện Nghị quyết số 163/2024/QH15 ngày 27/11/2024 của Quốc hội về phê duyệt chủ trương đầu tư Chương trình mục tiêu quốc gia phòng, chống ma túy đến năm 2030 (gọi tắt là *Chương trình*); Nghị quyết số 50/NQ-CP ngày 13/3/2025 của Chính phủ ban hành Kế hoạch triển khai Nghị quyết 163/2024/QH15; Công văn số 6785/VPCP-KGVX ngày 21/7/2025 của Văn phòng Chính phủ thông báo ý kiến chỉ đạo của Phó Thủ tướng Lê Thành Long giao Bộ Công an triển khai thực hiện lập, thẩm định và quyết định Chương trình; ngày 08/9/2025, Bộ trưởng Bộ Công an đã ban hành Quyết định số 7619/QĐ-BCA phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia phòng, chống ma túy đến năm 2030.

Để tổ chức triển khai có hiệu quả Chương trình theo mục tiêu, yêu cầu đề ra, Bộ Công an - cơ quan Chủ Chương trình đề nghị các bộ, cơ quan chủ dự án, tiểu dự án thành phần (gọi là chủ dự án thành phần), các bộ, cơ quan trung ương và UBND cấp tỉnh được Thủ tướng Chính phủ giao mục tiêu, nhiệm vụ và kế hoạch vốn thực hiện Chương trình (gọi là cơ quan chủ quản Chương trình) phối hợp chỉ đạo thực hiện một số nội dung sau:

1. Tiếp tục thực hiện nghiêm túc, chất lượng và hiệu quả Nghị quyết số 50/NQ-CP ngày 13/3/2025 của Chính phủ ban hành Kế hoạch triển khai Nghị quyết 163/2024/QH15, cụ thể hóa bằng các chương trình, kế hoạch phù hợp với đặc điểm tình hình và điều kiện ở từng đơn vị, địa phương.

2. Tổ chức truyền thông, tuyên truyền sâu rộng đến cấp ủy, chính quyền các cấp, các tầng lớp nhân dân về Chương trình mục tiêu quốc gia phòng, chống ma túy đến năm 2030 nhằm nâng cao, chuyển biến về nhận thức, trách nhiệm trong công tác phòng ngừa, đấu tranh với tội phạm và tệ nạn ma túy nói chung và việc tổ chức, triển khai thực hiện Chương trình nói riêng.

3. Xây dựng Kế hoạch tổ chức triển khai Chương trình, trong đó xác định cụ thể các mục tiêu, nội dung công việc, thời hạn, tiến độ hoàn thành và trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan theo phương châm: “*rõ người, rõ việc, rõ thời gian, rõ trách nhiệm, rõ sản phẩm, rõ thẩm quyền*”. Chỉ đạo tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả các dự án, tiểu dự án trong Chương

trình mục tiêu quốc gia phòng, chống ma túy đến năm 2030 bảo đảm hoàn thành các mục tiêu, yêu cầu đề ra.

4. Về công tác chuẩn bị cho việc triển khai Chương trình: Chủ dự án thành phần, cơ quan chủ quản Chương trình chủ động bố trí từ nguồn ngân sách thường xuyên của bộ, ngành, địa phương mình để thực hiện các nhiệm vụ chuẩn bị đầu tư Chương trình ngay trong năm 2025, gồm: xây dựng văn bản hướng dẫn thực hiện, chuẩn bị đầu tư, truyền thông, tuyên truyền, tổ chức tập huấn nâng cao năng lực tổ chức quản lý, thực hiện Chương trình, xây dựng tài liệu... nhằm bảo đảm triển khai thực hiện các dự án, tiểu dự án thành phần thuộc Chương trình và thực hiện giải ngân vốn đầu tư công theo đúng tiến độ đề ra.

5. Chủ dự án thành phần:

a) Lập kế hoạch giai đoạn 2026-2030 và năm 2026 gồm: dự kiến mục tiêu, nhiệm vụ, phương án phân bổ kế hoạch đầu tư công trung hạn nguồn ngân sách trung ương giao cho bộ, cơ quan trung ương và tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương để thực hiện Dự án, tiểu dự án, giải pháp chủ yếu để thực hiện.

b) Xây dựng phương án phân bổ kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026-2030 và năm 2026 chi tiết theo dự án, tiểu dự án thành phần.

c) Xây dựng chỉ số, biểu mẫu giám sát, đánh giá dự án, tiểu dự án thành phần.

(Nội dung a, b, c gửi về Bộ Công an trước ngày 30/9/2025 để tổng hợp, báo cáo cấp có thẩm quyền)

d) Ban hành theo thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền ban hành các quy định, hướng dẫn nghiệp vụ thực hiện dự án, tiểu dự án thành phần *(hoàn thành trong quý IV/2025)*.

đ) Đề xuất cân đối và phương án phân bổ kế hoạch đầu tư vốn hằng năm, dự toán kinh phí sự nghiệp hằng năm của từng dự án, tiểu dự án thành phần cho bộ, cơ quan trung ương và địa phương *(thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 37 Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19/4/2022 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia được sửa đổi, bổ sung tại khoản 19 Điều 1 Nghị định số 38/2023/NĐ-CP ngày 24/6/2023)*;

e) Thực hiện giám sát và báo cáo giám sát, đánh giá dự án thành phần *(thực hiện theo Điều 30, Điều 32 Nghị định số 27/2022/NĐ-CP)*.

g) Chịu trách nhiệm cập nhật thông tin trên Hệ thống thông tin giám sát, đánh giá các chương trình mục tiêu quốc gia chi tiết theo dự án, tiểu dự án thành phần; tổng hợp dữ liệu báo cáo về dự án, tiểu dự án thành phần thuộc lĩnh vực quản lý *(thực hiện theo Quyết định số 25/2025/QĐ-TTg ngày 22/7/2025 của Thủ tướng Chính phủ Quy định về xây dựng cơ sở dữ liệu và*

chế độ báo cáo trực tuyến trên Hệ thống giám sát, đánh giá các chương trình mục tiêu quốc gia).

6. Cơ quan chủ quản Chương trình:

a) Lập kế hoạch thực hiện Chương trình giai đoạn 2026-2030 (thực hiện theo quy định tại Điều 6 Nghị định số 27/2022/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung tại khoản 3 Điều 1 Nghị định số 38/2023/NĐ-CP);

b) Lập kế hoạch thực hiện Chương trình hằng năm (thực hiện theo quy định tại Điều 7 Nghị định số 27/2022/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung tại khoản 4 Điều 1 Nghị định số 38/2023/NĐ-CP);

c) Thực hiện giám sát và báo cáo giám sát, đánh giá dự án thành phần (thực hiện theo Điều 30, Điều 32 Nghị định số 27/2022/NĐ-CP).

d) Thực hiện báo cáo về Chương trình theo phạm vi quản lý ngành, lĩnh vực, địa bàn quản lý (thực hiện theo Quyết định số 25/2025/QĐ-TTg)

7. UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương:

a) Thực hiện đầy đủ trách nhiệm được quy định tại Điều 40 Nghị định số 27/2022/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung tại khoản 22 Điều 1 Nghị định số 38/2023/NĐ-CP;

b) Xây dựng và trình HĐND cấp tỉnh phương án phân bổ hợp lý các nguồn kinh phí cho công tác phòng, chống ma túy theo quy định, đồng thời tăng cường bố trí nguồn lực của địa phương để hỗ trợ thực hiện Chương trình; sử dụng hiệu quả nguồn lực, kinh phí của Chương trình nhằm đạt các mục tiêu đề ra, tạo bước đột phá trong các mặt công tác phòng, chống ma túy;

c) Ưu tiên bố trí quỹ đất và nguồn kinh phí để sửa chữa, nâng cấp, di dời, xây mới các cơ sở cai nghiện ma túy đáp ứng nhu cầu công tác cai nghiện của địa phương;

d) Tổ chức thực hiện các dự án, tiểu dự án thành phần trên địa bàn theo Quyết định số 7619/QĐ-BCA ngày 8/9/2025 của Bộ trưởng Bộ Công an về phê duyệt Chương trình (Chủ dự án thành phần sẽ ban hành hướng dẫn chi tiết theo từng dự án, tiểu dự án).

8. Chương trình tổ chức thực hiện điểm trong năm 2026 tại Điện Biên, Nghệ An và Tây Ninh. Đề nghị UBND tỉnh Điện Biên, Nghệ An và Tây Ninh phối hợp chặt chẽ với Chủ Chương trình, Chủ dự án thành phần và Bộ Tài chính chuẩn bị các điều kiện tốt nhất để tổ chức triển khai thực hiện điểm làm cơ sở báo cáo, đánh giá, điều chỉnh, đề xuất bổ sung nguồn lực và sửa đổi cơ chế, chính sách quản lý, thực hiện Chương trình, đáp ứng yêu cầu thực tiễn, bảo đảm hiệu quả nguồn lực đầu tư (Bộ Công an có kế hoạch tổ chức thực hiện điểm riêng).

9. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, đôn đốc thực hiện Chương trình tại cơ quan, đơn vị, địa phương. Tổ chức sơ kết, tổng kết, báo cáo kết quả thực hiện theo quy định. Trong quá trình thực hiện, nếu phát sinh nhu cầu vượt dự toán, kịp thời trao đổi, phối hợp Chủ Chương trình để tổng hợp, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt (*Thực hiện thường xuyên*).

10. Bộ Công an giao Cục Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy là cơ quan thường trực Chương trình, giúp Chủ Chương trình quản lý, tổ chức thực hiện Chương trình. *Để tăng cường phối hợp triển khai thực hiện Chương trình, đề nghị các bộ, ngành, địa phương cử lãnh đạo, cán bộ đầu mối thực hiện Chương trình và gửi danh sách về Bộ Công an (qua Cục Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy, số 499 Nguyễn Trãi, Thanh Liệt, TP. Hà Nội theo Phụ lục gửi kèm theo; chi tiết liên hệ đồng chí Phạm Thanh Hương: 0904528881).*

Bộ Công an trân trọng cảm ơn sự quan tâm phối hợp của các bộ, cơ quan trung ương và Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương. / *h*

Nơi nhận:

- Như trên;
- Đ/c Bộ trưởng (để báo cáo);
- C04, V01, H01 (để thực hiện);
- CA các tỉnh, TP trực thuộc TW (để t/hiện);
- Lưu: VT, C04 (P6).

**KT.BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



Thượng tướng Nguyễn Văn Long

Phụ lục
DANH SÁCH ĐẦU MỐI LÃNH ĐẠO, CÁN BỘ CHUYÊN VIÊN CẤP CỤC
VÀ CẤP TỈNH THEO DÔI CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA
PHÒNG, CHỐNG MA TÚY ĐẾN NĂM 2030

(Kèm theo Công văn số 4214/BCA-C04 ngày 16 tháng 9 năm 2025)

I. Cấp Bộ

1. Danh sách lãnh đạo Vụ, Cục phụ trách

STT	Họ và tên	Chức vụ	Đơn vị công tác	Số điện thoại	Địa chỉ thư điện tử
1					
2					
3					
...					

2. Danh sách cán bộ chuyên viên phụ trách

	Họ và tên	Chức vụ	Đơn vị công tác	Số điện thoại	Địa chỉ thư điện tử
1					
2					
3					
...					

II. Cấp tỉnh

1. Danh sách lãnh đạo cấp Sở phụ trách

STT	Họ và tên	Chức vụ	Đơn vị công tác	Số điện thoại	Địa chỉ thư điện tử
1					
2					
3					
...					

2. Danh sách cán bộ chuyên viên phụ trách

	Họ và tên	Chức vụ	Đơn vị công tác	Số điện thoại	Địa chỉ thư điện tử
1					
2					
3					
...					